

Các căn bệnh và chẩn đoán hiện tại:

- ☐ Tắc nghẽn ngực mãn tính
- ☐ Khó nuốt
- ☐ Rối loạn trào ngược dạ dày thực quản (GERD)
- ☐ Ho dai dẳng
- ☐ Viêm phổi (năm ngoái)
- ☐ Rung rung khi thở

Điều trị và liệu pháp

- ☐ Liệu pháp hô hấp
- ☐ Bộ gõ ngực (bao gồm cả bộ gõ vest)
- ☐ Thoát nước
- ☐ Máy phun sương
- ☐ Liệu pháp aerosol khí quản
- ☐ Hút miệng chỉ bên trong khoang miệng
- ☐ Hút đường thở
- ☐ Hút khí quản
- ☐ Hút mũi thân chủng
- ☐ Phương pháp hút khác
- ☐ Chăm sóc khí quản
- ☐ Chăm sóc đường ống trung tâm
- ☐ Tiêm tĩnh mạch (IV)/truyền dịch
- ☐ Tiêm dưới da
- ☐ Ống J
- ☐ Ống dẫn bụng (ví dụ: ống g, ống NG)
- ☐ Theo dõi ống thông trong hoặc ngoài
- ☐ Chèn ống thông (đặt ống thông thường xuyên)

Tần suất điều trị và trị liệu:

- Chưa bao giờ cần đến
- Đã cần trong quá khứ, không phải bây giờ
- Cần nhưng không được điều trị
- Điều trị < hàng tuần
- Điều trị hàng tuần, < 5 ngày/tuần
- Điều trị từ 5 ngày trở lên/tuần
- Điều trị hàng ngày
- Điều trị ít nhất 5 lần/ngày

- ☐ CPAP/BiPAP
- ☐ Máy thở ngoài CPAP/BiPAP
- ☐ Liệu pháp oxy
- ☐ Hậu môn nhân tạo, lỗ tiêu tiểu nhân tạo, và/hoặc bộ phận nhân tạo khác
- ☐ Giải phẫu tách màng bụng
- ☐ Chạy thận nhân tạo
- ☐ Theo dõi shunt não đang hoạt động
- ☐ Bơm Baclofen
- ☐ Chăm sóc vết thương, ngoại trừ ung nhọt giai đoạn III hoặc IV
- ☐ Điều trị ung nhọt giai đoạn III hoặc IV (mất hoàn toàn da và mô, có thể lan sang các cơ hoặc xương khác)
- ☐ Liệu pháp sức khỏe hành vi, bao gồm cả sức khỏe tâm thần
- ☐ Các liệu pháp/dịch vụ tâm thần
- ☐ Khác: _____